

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 755/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 8 - 2022

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Văn Tư

2/ Ông Tạ Công Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Tống Thị Kiều M, sinh năm: 1998 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Huỳnh Công C, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản Toà án hoà giải, nguyên đơn Tống Thị Kiều M đã trình bày: Chị M và anh Huỳnh Công C chung sống vợ chồng vào năm 2012 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng đầu năm 2021, anh chị bắt đầu có mâu thuẫn và ly thân nhau từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa

hợp. Cụ thể là anh C không quan tâm vợ con, quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Anh chị cũng có thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thực hiện được. Do đó, nay Chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được.

Nay về tình cảm: Chị M xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị M và anh C có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Kim N, sinh ngày 28/6/2013 và Huỳnh Ngọc Bích T, sinh ngày 14/4/2015, ly hôn Chị M yêu cầu nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Huỳnh Công C được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi bản khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật. Về Hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tổng Thị Kiều M. Cho chị Tổng Thị Kiều M được ly hôn với anh Huỳnh Công C. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu về con chung của Chị M, cho Chị M được nuôi 02 con chung và Chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Công C được Tòa án tổng đạt hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh Chuyền vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị Tổng Thị Kiều M và anh Huỳnh Công C chung sống với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng anh C và Chị M chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 8/2021 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Anh C không quan tâm chăm sóc vợ con, có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng anh chị cũng đã ly thân nhau từ tháng 8/2021 đến nay. Như vậy, tình cảm giữa Chị M và anh C đã có mâu thuẫn trầm trọng, Chị M có cho cơ hội anh C sửa đổi nhiều lần nhưng anh C không thực hiện, hơn nữa anh chị cũng có thời gian ly thân nhau khá lâu và không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm, anh C biết Chị M xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, nay Chị M xin ly hôn với anh C là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tổng Thị Kiều M, cho chị Tổng Thị Kiều M được ly hôn với anh Huỳnh Công C.

[3] Về con chung: Chị M và anh C có 02 người con chung tên Huỳnh Ngọc Kim N, sinh ngày 28/6/2013 và Huỳnh Ngọc Bích T, sinh ngày 14/4/2015, ly hôn Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét Chị M đang nuôi con được chu đáo về mọi mặt và các cháu cũng có ý kiến được chung sống với mẹ. Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị M được tiếp tục nuôi con chung, Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Tổng Thị Kiều M phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 1, 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tổng Thị Kiều M. Cho chị Tổng Thị Kiều M được ly hôn anh Huỳnh Công C

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Ngọc Kim N, sinh ngày 28/6/2013 và Huỳnh Ngọc Bích T, sinh ngày 14/4/2015 cho chị Tổng Thị Kiều M được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị M không yêu cầu. Anh C có quyền đến thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tổng Thị Kiều M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004249 ngày 12 – 4 - 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang, được trừ vào tiền án phí xem như nộp xong.

4. Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy